

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày: 19/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tam;
2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 06/9/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1972; Nơi sinh: Tân Châu, An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 07, ấp Phú H, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Cứng, sinh năm 1932 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1940 (chết); Vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1976, có 01 người con, sinh năm 1999.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/12/2021, bị Công an huyện Phú Tân, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955, địa chỉ: ấp Phú H, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1992, địa chỉ: ấp Phú H, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng: Lê Thị Bé N, Nguyễn Văn Đ và Trần Đức D; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/4/2022, Nguyễn Văn Tr tham gia đánh bài tiến lên 13 lá thắng thua bằng tiền cùng với ông Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Hoàng N và một người thanh niên bán vé số (không rõ họ tên và địa chỉ) tại quán nước của bà Lê Thị Bé N thuộc tổ 03, ấp Phú Hữu I, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu. Khi đến ván thứ ba thì bị Công an xã Lê Chánh bắt quả tang Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn D và Nguyễn Hoàng N đang đánh bài tiến lên, thu giữ vật chứng liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc. Đồng thời, ngày 20/12/2021, Nguyễn Văn Tr bị Công an huyện Phú Tân, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng);
- Tiền Việt Nam: 40.000 đồng.

Ngày 09/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Văn Tr về tội “*Đánh bạc*”.

Cáo trạng số 39/CT-VKSTC ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, anh Nguyễn Hoàng N; người làm chứng Lê Thị Bé N, Nguyễn Văn Đ và Trần Đức D có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr khai nhận, bị cáo có tham gia đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền cùng với Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N và người thanh niên bán vé số, không rõ họ tên và địa chỉ. Sau khi đến ván thứ ba thì bị Công an bắt quả tang. Ngày 20/12/2021, bị cáo bị Công an huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền vào ngày 12/4/2022 là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như vật

chứng được thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và thẩm vấn tại phiên tòa. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự nên vẫn giữ nguyên cáo trạng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhắc nhở, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc thành phần lao động; thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr, từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo thuộc thành phần lao động, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng);
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 40.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn Tr bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Đánh bạc*” bị bắt quả tang tại tổ 3, ấp Phú Hữu I, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D; Người làm chứng Lê Thị Bé N, Nguyễn Văn Đ và Trần Đức D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

** Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr khai nhận, ngày 12/4/2022, tại quán nước của bà Lê Thị Bé N thuộc ấp Phú Hữu I, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền cùng với Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N và người thanh niên bán vé số, không rõ họ tên và địa chỉ. Khi đến ván thứ ba thì bị cáo cùng với Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng liên quan và đưa về trụ sở làm việc.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Ngoài ra, diễn biến, nội dung của vụ án và hành vi mà bị cáo đã thực hiện còn phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/4/2021 do Công an xã Lê Chánh lập, cùng vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ xác định, bị cáo đã đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài tiến lên, loại bài tây 52 lá. Bị cáo Tr đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đánh bạc là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Cáo trạng số 39/CT-VKSTC ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Tr là thanh niên có sức khỏe. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, làm gương cho con. Ngược lại, bị cáo do háms lợi nên đánh bạc một cách trái pháp luật.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo; thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật ở địa phương, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án. Xét, không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội, hình phạt cải tạo không giam giữ có thể để bị cáo lao động cải tạo dưới sự giám sát của Ủy ban nhân dân xã Lê Chánh cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động, xét miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

(Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 40.000 đồng, đây là số tiền liên quan đến việc đánh bạc, xét tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- 01 bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng) là công cụ dùng vào việc đánh bạc, xét tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, ngày 08/9/2021).

Theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Những vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoàng N đã có hành vi “Đánh bạc”. Đây là hành vi, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã Tân Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Lê Thị Bé N không tham gia, rủ rê, chuẩn bị công cụ và hưởng lợi từ việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Riêng 01 người thanh niên bán vé số, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Án phí: Bị cáo Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu được giao giám sát, giáo dục nhận Quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Tr có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn Tr.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá (đã qua sử dụng);

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 40.000 (Bốn mươi nghìn) đồng;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 08/9/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Bạch Tuyết